TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 419/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-10-2018
V/v: Ly hôn giữa anh M và chị R

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn On.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông SoRoLel

Bà Võ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên

Ngày 26 Tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 390/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh M, sinh năm 1983.

Địa chỉ: đường B, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị R, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp P, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh M trình bày: Hôn nhân giữa tôi và cô R không quen biết trước mà do cha mẹ hai bên định đoạt, có tổ chức lễ cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống có hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ tôi tự ý bỏ nhà đi nơi khác, cuộc sống vợ

chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ và ly thân từ 03 năm nay. Về nuôi con chung có 01 con tên KALYMAH, sinh ngày 19/8/2013 hiện đang sống với mẹ, nếu ly hôn tôi đồng ý giao con cho vợ được tiếp tục nuôi con và đồng ý đóng góp nuôi con theo quy định của pháp luật. Về chia tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ.

Tôi yêu cầu xin ly hôn với cô R. Về con chung đồng ý giao cho cô R tiếp tục nuôi dưỡng và đóng góp nuôi con theo quy định. Về chia tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ.

Bị đơn chị R được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để ghi nhận lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị R vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận ý kiến được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật về thủ tục theo quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Đối với các đương sự thì thực hiện đúng theo quy định tại các điều 70- 71- 72- 73 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: anh M và chị R không quen biết trước mà do cha mẹ hai bên định đoạt, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống có hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ tôi tự ý bỏ nhà đi nơi khác, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn và ly thân từ 03 năm nay. Về nuôi con chung có 01 con tên KALYMAH (nữ), sinh ngày 19/8/2013 hiện đang sống với mẹ. Về chia tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ.

Anh M yêu cầu xin ly hôn với cô R. Về con chung đồng ý giao con chung cho cô R được tiếp tục nuôi dưỡng và đóng góp nuôi con theo quy định. Về chia tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ.

Bị đơn chị R được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để ghi nhận lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị R vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận ý kiến được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định vụ án như sau:

Hôn nhân giữa anh M và chị R có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, phiên tòa tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp " Ly hôn " giữa anh M và chị R được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Anh M yêu cầu xin ly hôn với cô R. Về con chung đồng ý giao con chung cho cô R được tiếp tục nuôi dưỡng và đóng góp nuôi con theo quy định. Về chia tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ.

[4] Chị R được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để ghi nhận lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị R vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận ý kiến được.

[5] Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo nghi thức quy định tại Điều 14 của Luật này.

- Khoản 1 Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Tòa án xem xét yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được thì Tòa án quyết định cho ly hôn.

- Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Sau khi ly hôn, vợ, chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; chia tài sản sau khi ly hôn.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xử :

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh M và chị R.

Về nuôi con chung: Chị R được tiếp tục nuôi 01 con chung tên KALYMAH (nữ), sinh ngày 19/8/2013.

+ Anh M phải đóng góp nuôi con với chị R số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu KALYMAH thành niên (đủ 18 tuổi) và lao động được. Thời gian đóng góp nuôi con, tính từ ngày 26 tháng 10 năm 2018.

Về chia tài sản: Không có.

+ Về nợ chung không có nợ.

Về án phí: Anh M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí đóng góp nuôi con, tổng cộng = 600.000 đồng**.**

[7] Hội đồng xét xử xét nhận thấy: Hôn nhân của anh M và chị R, sau khi thụ lý Tòa án triệu tập hợp lệ chị R nhiều lần để ghi nhận lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị R vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận ý kiến được. Ngày 28/6/2018 tại trụ sở Văn phòng Thừa phát lại Quận 5, địa chỉ số: 805, đường Trần Hưng Đạo, phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh anh M đến Văn phòng Thừa phát lại Quận 5 để lập Vi bằng làm cơ sở cho việc bổ túc hồ sơ thủ tục ly hôn với chị R. Ngày 28/8/2018 Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của chị R, được anh SaLel là Trưởng Ban nhân dân ấp Phũm Soài, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu cung cấp tình trạng cư trú của chị R, sinh năm 1991, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Phũm Soài, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, hiện nay đương sự không có mặt tại địa phương. Ngày 28/8/2018 Tòa án tiến hành xác minh bà FATI MAH được bà FATI MAH cung cấp, tôi là mẹ ruột của chị R, còn M là chồng của R và là con rể của tôi. Vợ chồng M - R kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định, quá trình chung sống được 04 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do M không lo làm ăn, tham gia cờ bạc, không chăm lo vợ con và ly thân từ năm 2016 cho đến nay, có 01 con chung hiện đang sống với R và do tôi trực tiếp nuôi dưỡng, còn con gái tôi tên R đi làm ăn xa, về tài sản chung, nợ chung không có. Anh M và chị R chung sống có hạnh phúc một thời gian dài và phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 cho đến nay nhưng vợ chồng không tự hòa giải để hàn gắn cuộc sống vợ chồng, mà diễn biến mâu thuẫn ngày một gay gắt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nghĩ nên cho anh M và chị R ly hôn là phù hợp. Về con chung anh M đồng ý giao con chung cho chị R được tiếp tục nuôi dưỡng và anh M có nghĩa vụ đóng góp nuôi con theo quy định của pháp luật. Về chia tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ.

[8] *Về án phí*: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì anh M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí đóng góp nuôi con, tổng cộng = 600.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0004723, ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và anh M phải có trách nhiệm nộp thêm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 11-85-89-92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh M và chị R.

2. Về nuôi con chung:

- Chị R được tiếp tục nuôi 01 con chung tên KALYMAH (nữ), sinh ngày 19/8/2013.

- Anh M phải đóng góp nuôi con với chị R số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu KALYMAH thành niên (đủ 18 tuổi) và lao động được. Thời gian đóng góp nuôi con, tính từ ngày 26 tháng 10 năm 2018.

3. Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: Không có nợ.

4. Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì anh M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí đóng góp nuôi con, tổng cộng = 600.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0004723, ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và anh M phải có trách nhiệm nộp thêm 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Văn On

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu;
- Các đương sự; (để thi hành)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.Phòng.